

BÁO CÁO

Thực hiện kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Công văn số 1817/UBND-HTQT ngày 03/10/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" đến năm 2025; UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Khái quát đặc điểm, tình hình

Bình Định là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; có diện tích tự nhiên 6.071,3 km², phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp biển Đông với bờ biển dài 134 km, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và vùng nam Lào, đông bắc Campuchia và Thái Lan. Toàn tỉnh có 08 huyện, 02 thị xã, 1 thành phố và 159 xã, phường, thị trấn.

Đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh sinh sống ở 33 xã, thị trấn thuộc 6 huyện; diện tích tự nhiên chiếm 48,4% so với diện tích của tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có 21 xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi và 07 thôn đặc biệt khó khăn của 05 xã, thị trấn không thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi. Toàn tỉnh có 39 thành phần DTTS, đến cuối năm 2023 có 11.446 hộ/47.784 nhân khẩu, chiếm 2,99% dân số tỉnh, trong đó chủ yếu là 3 dân tộc Chăm, Bana và Hrê; đây là 3 dân tộc được xác định thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (so với hộ đồng bào DTTS) cuối năm 2023 là 4.603 hộ/11.446 hộ, chiếm 40,21% (giảm 20,6% so với cuối năm 2021). Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm bình quân 4,76%/năm, vượt kế hoạch đề ra (từ 1,5%-2%/năm). Riêng huyện nghèo An Lão đã giảm bình quân 6,5%/năm, vượt kế hoạch đề ra (5%/năm).

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 2152/QĐ-TTg

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/02/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Theo đó, giao Ban Dân tộc là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý, chỉ đạo, triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án để tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, với mục đích:

- Hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước;

- Các nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn lực đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà đầu tư, tài trợ;

- Các cơ chế, chính sách mang tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2024

1. Kết quả thu hút nguồn lực ở địa phương

Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - dự án thành phần tỉnh Bình Định (vay vốn ADB) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 903/QĐ-TTg ngày 29/6/2020; UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 5331/QĐ-UBND ngày 29/12/2020, gồm các nội dung:

1.1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định.

1.2. Nội dung và quy mô đầu tư dự án

a) Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, bao gồm 03 tiểu dự án:

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh, kết nối Quốc lộ 19 và huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, dài 42,074km (Trong đó: Đường giao thông từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn dài 39,7km; Đường ĐT.637 đoạn từ Vĩnh Quang - thị trấn Vĩnh Thạnh dài 2,374km).

- Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh dài 13,28km.

- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã An Hưng đi Tam Quan, huyện Hoài Nhơn dài 18,505km.

Tổng chiều dài 03 tuyến đường giao thông liên xã, liên huyện là 73,859 km.

b) Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm:

- Sửa chữa, nâng cấp khu nhà máy xử lý và mở rộng mạng lưới đường ống của hệ thống cấp nước sinh hoạt Sông Vồ để cấp nước cho thị trấn An Lão, xã An Hưng, An Tân và An Hòa (Xây dựng công trình cấp nước sạch với công suất 2.600 m³/ngày, cung cấp cho khoảng 18.852 người dân).

- Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã An Trung, với công suất 160m³/ngày, cung cấp cho khoảng 934 người dân.

c) Hợp phần 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Lắp đặt 02 trạm an toàn hồ đập.

- Lắp đặt 06 trạm quan trắc dòng chảy và cảnh báo báo lũ sớm.

- Cập nhật mô hình dự báo ngập lụt hạ du lưu vực sông Côn - Hà Thanh theo thời gian thực.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu trung tâm (Central Data Hub-CDH) và lắp đặt trang thiết bị điều khiển trung tâm.

1.3. Tổng mức đầu tư dự án: 909.049.000.000 đồng (Chín trăm lẻ chín tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu đồng), tương đương 39,281 triệu USD (Tỷ giá 1USD = 23.142 VNĐ). Trong đó:

+ Vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) là 667,324 tỷ đồng, tương đương 28,836 triệu USD.

+ Vốn viện trợ không hoàn lại: 23,142 tỷ đồng, tương đương 1,0 triệu USD.

+ Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 218,583 tỷ đồng, tương đương 9,445 triệu USD.

(Có biểu thống kê kèm theo)

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 về việc phân bổ và giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đối ứng ODA năm 2021 từ nguồn vốn của tỉnh (đợt 1) đối với dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định đã được UBND tỉnh phân bổ 10.000 triệu đồng từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

2. Tình hình thực hiện dự án

2.1. Tính đặt thù của dự án: Hiệp định tài trợ của Dự án được đàm phán và ký kết đồng thời với 02 tỉnh (Bình Định và Quảng Nam), trong đó dự án của tỉnh Bình Định đã được phê duyệt từ cuối năm 2020, nhưng phải chờ tỉnh Quảng Nam

phê duyệt dự án xong (tháng 6/2021) mới tiến hành các thủ tục đàm phán, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan trước khi ký hiệp định vào tháng 12/2021.

2.2. Về thời gian hiệu lực của Hiệp định tài trợ: Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) được Chủ tịch nước phê chuẩn Hiệp định tài trợ và Hiệp định viện trợ tại Quyết định số 739/QĐ-CTN ngày 28/6/2022.

Ngày 05/7/2022, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) có Thư thông báo Hiệp định tài trợ dự án chính thức có hiệu lực.

2.3. Về tiến độ thực hiện dự án sau khi Hiệp định tài trợ của dự án chính thức có hiệu lực

Sau khi Hiệp định tài trợ của dự án chính thức có hiệu lực, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT (Ban QLDA) đã thực hiện các bước tiếp theo để khởi công xây dựng dự án theo quy định của Chính phủ và theo quy định của Nhà tài trợ ADB. Dự án bao gồm 5 gói thầu xây lắp: BD-CW01, BD-CW02, BD-CW03, BD-CW04, BD-CW05. Trong đó: Hợp phần 1, gồm 4 gói thầu xây lắp (BD-CW01, BD-CW02, BD-CW03, BD-CW04) và Hợp phần 2, gồm 01 gói thầu xây lắp (BD-CW5). Tiến độ thực hiện cho từng gói thầu đến nay như sau:

- Gói thầu BD-CW01: Nâng cấp tuyến đường ĐT.637 đoạn từ Vĩnh Quang - Thị trấn Vĩnh Thạnh: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2024. Công trình đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 14/10/2024;

- Gói thầu BD-CW02: Nâng cấp tuyến đường từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 3/2023 đến tháng 3/2025. Đến nay, đã thi công cơ bản hoàn thành, dự kiến sẽ hoàn thành và được nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 12/2024;

- Gói thầu BD-CW03: Nâng cấp tuyến đường từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2025. Đến nay, đã thi công đạt 65,0 tỷ đồng/155,245 tỷ đồng, đạt 42% giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện đảm bảo theo tiến độ hợp đồng đã ký;

- Gói thầu BD-CW04: Nâng cấp tuyến đường liên xã An Hưng đến Tam Quan, huyện Hoài Nhơn: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 4/2023 đến tháng 4/2025. Đến nay, đã thi công đạt 140,0 tỷ đồng/162 tỷ đồng, đạt 87,0% giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện đảm bảo theo tiến độ hợp đồng đã ký. Dự kiến sẽ hoàn thành công trình trong năm 2024;

- Gói thầu BD-CW05: Xây dựng hệ thống cấp nước cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện An Lão: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2024. Đến nay, đã thi công cơ bản hoàn thành công trình, dự kiến sẽ hoàn thành công trình trong tháng 12/2024.

3. Kết quả giải ngân vốn năm 2024

Đã giải ngân 329,465 tỷ đồng/332,400 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch vốn. Trong đó vốn vay ODA đã giải ngân 295,4 tỷ đồng/295,4 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn đã bố trí; vốn đối ứng ngân sách tỉnh đã giải ngân 34,065 tỷ đồng/37,0 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch vốn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số cùng với sự lồng ghép nhiều chương trình, chính sách khác, sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, sự quan tâm của các bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự cố gắng của cả hệ thống chính trị và sự quyết tâm, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh nên kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi có bước phát triển đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy; tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn tuyến núi ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng củng cố và giữ vững.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ hộ nghèo chung của tỉnh Bình Định thời gian qua đã giảm đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn ở mức cao so với tình hình giảm nghèo chung của tỉnh. Tình trạng tái nghèo, tái cận nghèo do thiên tai, bão lũ hoặc do rủi ro trong cuộc sống (ốm đau, bệnh tật hiểm nghèo) của các hộ dân vẫn còn phát sinh nhiều;

- Mức thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thời gian qua đã được cải thiện và nâng cao qua từng năm, tuy nhiên vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của đời sống dân cư, tính bền vững chưa cao; chênh lệch về mức sống giữa đồng bằng và miền núi, giữa nông thôn và thành thị, nhóm dân cư người kinh - đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn chênh lệch. Các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, tiếp cận thông tin... đã đáp ứng cho người dân, hộ nghèo nhưng chất lượng dịch vụ xã hội vẫn chưa được nâng lên;

- Hầu hết các nguồn thu của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đều phụ thuộc vào sự hỗ trợ của cấp trên, một số công trình nằm rải rác ở vùng sâu, vùng xa ý thức bảo vệ của Nhân dân còn hạn chế, sau thời gian sử dụng công trình bị xuống cấp, không có kinh phí nâng cấp, duy tu sửa chữa và bảo dưỡng các công trình.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - dự án thành phần tỉnh Bình Định (vay vốn ADB) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 903/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 đạt hiệu quả và tiến độ đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân tộc (Vụ HTQT);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, K2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU THỐNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2152/QĐ-TTg
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án	Tổ chức, cá nhân tài trợ	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tổng kinh phí	Vốn tài trợ		Vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
						Vốn vay ADB	Vốn viện trợ không hoàn lại			
I	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định	Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)	Năm 2021	Năm 2026	909.049	667.324	23.142	218.583		
1	Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông				826.803	623.797		203.006	Các huyện: Vĩnh Thạnh, Vân Canh và thị xã Hoài Nhơn	
2	Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số				54.846	43.527		11.319	Huyện An Lão	

3	Hợp phần 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu				27.400		23.142	4.258	Tỉnh Bình Định	
---	---	--	--	--	--------	--	--------	-------	----------------	--

Uu